

Số: 119/KH-UBND

Võ Nhai, ngày 14 tháng 11 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. UBND xã Võ Nhai xây dựng Kế hoạch triển triển khai trên địa bàn xã cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ, thống nhất các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Kế hoạch hành động số 15-KH/TU; Kế hoạch số 129/KH-UBND đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã phát triển mạnh mẽ.

2. Xác định rõ vai trò của UBND xã trong việc đưa các nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học – công nghệ vào thực tiễn đời sống Nhân dân.

3. Phân công trách nhiệm cụ thể, bảo đảm không chồng chéo; ứng dụng hiệu quả hạ tầng số đang có, phù hợp điều kiện của xã mới thành lập.

4. Phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, từng giai đoạn phát triển. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài; vừa giải quyết các vấn đề, yêu cầu cấp bách, song song với việc xác định các nhiệm vụ có tầm nhìn chiến lược dài hạn để thúc đẩy, triển khai các đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 15-KH/TU và Kế hoạch số 129/KH-UBND theo hướng: (1) Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao đến địa phương; (2) Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị; hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu dùng chung; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững; (3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hình thành văn hóa số trong cán bộ và Nhân dân.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Xác định các mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, đảm bảo cụ thể hoá và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Kế hoạch hành động số 15-KH/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch hành động số 15-KH/TU (có danh mục chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo).

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Ban hành văn bản triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, các tổ chức đoàn thể và trường xóm để quán triệt, thực hiện thống nhất. Trên cơ sở đó, UBND xã phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân, xác định rõ lộ trình, tiến độ triển khai, bảo đảm đồng bộ và thống nhất trong quá trình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ phù hợp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số để đảm bảo thực thi hiệu quả các nhiệm vụ tại địa phương.

### **2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân theo hướng tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị

quyết số 57-NQ/TW bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; gắn kết chặt chẽ với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; hình thức quán triệt đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng như: Tổ chức họp, hội nghị, tuyên truyền qua loa truyền thanh số, Zalo nhóm các xóm, Fanpage UBND xã.

- Mời chuyên gia của Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT, Viettel tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong toàn xã hội; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bảo đảm tính lan tỏa sâu rộng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và lĩnh vực; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử, bản tin, phát thanh xã..., bảo đảm nội dung thiết thực, phù hợp với nhu cầu, nhận thức và khả năng tiếp cận của từng nhóm đối tượng trên địa bàn xã.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, đẩy mạnh phổ cập và nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tổ chức các phong trào thi đua, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

### **3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực**

- Rà soát trang thiết bị CNTT của xã; đề xuất cấp trên hỗ trợ nâng cấp: máy tính, đường truyền, thiết bị ký số.

- Huy động xã hội hóa (VNPT, Viettel, doanh nghiệp trên địa bàn) trong hỗ trợ tập huấn, tài trợ phần mềm, đường truyền.

- Đề xuất tinh bố trí kinh phí thường xuyên cho hoạt động chuyển đổi số.

### **4. Phát triển hạ tầng số và ứng dụng số tại xã**

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông mở rộng 4G–5G tại các xóm xa, vùng lõm sóng, bảo đảm người dân được tiếp cận hạ tầng số cơ bản. Nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao trong cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, cơ sở y tế, bảo

đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Sử dụng thống nhất các nền tảng dùng chung của tỉnh (phần mềm một cửa, họp trực tuyến, sổ tay đảng viên số...).

## **5. Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, người dân chuyển đổi số**

- Phối hợp hỗ trợ các HTX, hộ kinh doanh mở gian hàng số, tham gia sàn thương mại điện tử của tỉnh.

- Phối hợp triển khai mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã.

- Hướng dẫn người dân sử dụng: dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, app nông nghiệp thông minh.

## **6. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số**

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT/Viettel, Công an tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho các nhóm: (1) CBCC xã (về dữ liệu, bảo mật, chữ ký số, an ninh mạng cơ bản, nhận diện lừa đảo), (2) Trưởng xóm, đoàn thể (sử dụng dịch vụ công, phản ánh kiến nghị). (3) Người dân/HTX (thương mại điện tử, thanh toán số, app nông nghiệp). (4) Tập huấn cho học sinh kỹ năng công dân số – an toàn mạng. Đồng thời, tiếp tục đổi mới chương trình và phương thức đào tạo theo hướng thực hành, trực quan, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của từng nhóm đối tượng trên địa bàn xã.

## **7. Xây dựng chính quyền số – kinh tế số – xã hội số**

### *a, phát triển chính quyền số, xã hội số*

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương với tỉnh và Trung ương; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển chính quyền số.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong các cơ quan chính quyền, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện toàn diện các hoạt động xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường số. Phát triển các ứng dụng tiện ích, nền tảng số chất lượng cao phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính

trị trên địa bàn tỉnh, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch, tiếp cận thông tin của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như dân cư, đất đai, doanh nghiệp, ...trên nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm kết nối với hệ thống Trung ương, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định.

#### *b, Đẩy mạnh phát triển kinh tế số*

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tiếp cận, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp như: Quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing, bán hàng, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp trong môi trường số.

- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng yếu để phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống người dân.

### **8. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng**

Tổ chức tập huấn nhận diện lừa đảo, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người dân. Tăng cường phối hợp Công an xã để theo dõi, xử lý tin giả, tài khoản mạo danh. Thực hiện quy định bảo mật dữ liệu khi vận hành các phần mềm dùng chung.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa – Xã hội**

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; chủ động tham mưu, đề xuất UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu theo quy định; rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị để chủ động phối hợp hỗ trợ xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; định kỳ hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND xã tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu hoạt động trong tình hình mới.

- Tham mưu, đề xuất triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

## **2. Các cơ quan, đơn vị**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động rà soát, nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Động viên, khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **3. Các cơ sở giáo dục**

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; nghiên cứu, đề xuất xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm,

- Đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM; xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo.

## **4. Công an xã**

- Tăng cường phối hợp giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

Chỉ đạo các tổ chức thành viên phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ

Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của UBND xã Võ Nhai./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên (báo cáo);
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Hương Ly**

**PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**  
 (Kèm theo Kế hoạch số \_\_\_\_\_ /KH-UBND ngày \_\_\_\_/11/2025 của UBND xã)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Đến năm 2025</b>			
-	<b>Phát triển hạ tầng</b>			
1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã	%	≥ 62	Phòng VH-XH
2.	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	%	95	Phòng VH-XH
-	<b>Phát triển nguồn lực</b>			
3.	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	%	2	Phòng Kinh tế
4.	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng VH-XH
5.	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng VH-XH
6.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	80	Các cơ quan, đơn vị
-	<b>Phát triển khoa học, công nghệ</b>			
7.	Phối hợp ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Báo cáo		Phòng VH-XH
-	<b>Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo</b>			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
8.	Khuyến khích các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	$\geq 15$	Phòng Kinh tế
-	<b>Phát triển chuyển đổi số</b>			
9.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	$\geq 70$	Văn phòng HĐND&UBND (Trung tâm PVHCC xã)
10.	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	$\geq 70$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
11.	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	$\geq 70$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	$\geq 80$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
13.	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	$\geq 70$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
14.	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 100$	Phòng Văn hóa – Xã hội
15.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID)	%	$\geq 97$	Công an xã
<b>II</b>	<b>Đến hết năm 2030</b>			
-	<b>Phát triển hạ tầng</b>			
16.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
17.	Người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
-	<b>Phát triển nguồn lực</b>			
18.	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	%	3	Phòng Kinh tế
19.	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
20.	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
21.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các quan, đơn vị
-	<b>Phát triển khoa học, công nghệ</b>			
22.	Phối hợp ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; du lịch thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.		Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<b>Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo</b>			
23.	Khuyến khích các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	$\geq 20$	Phòng Kinh tế
-	<b>Phát triển chuyển đổi số</b>			
24.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	100	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công
25.	Thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
26.	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
27.	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
28.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
29.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
30.	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
31.	Số hoá di tích cấp tỉnh	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
32.	Số hoá di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê	%	100	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
33.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 98	Công an xã
34.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	≥ 10	Phòng Văn hóa – Xã hội
<b>III</b>	<b>Mục tiêu đến hết năm 2035</b>			
-	<b><i>Phát triển hạ tầng</i></b>			
35.	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã	%	50	Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<b><i>Phát triển nguồn lực</i></b>			
36.	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	%	3	Phòng Kinh tế
37.	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
38.	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
39.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị
-	<b><i>Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo</i></b>			
40.	Khuyến khích các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	≥ 40	Phòng Kinh tế
-	<b><i>Phát triển chuyển đổi số</i></b>			
41.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
42.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
43.	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
44.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 98	Công an xã
45.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	≥ 20	Phòng Văn hóa – Xã hội
<b>IV</b>	<b>Mục tiêu đến hết năm 2040</b>			
-	<b><i>Phát triển hạ tầng</i></b>			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
46.	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã	%	80	Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<b>Phát triển nguồn lực</b>			
47.	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	%	3	Phòng Kinh tế
48.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị
49.	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<b>Phát triển khoa học, công nghệ</b>			
50.	Phối hợp ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.	Báo cáo		Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<b>Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo</b>			
51.	Khuyến khích các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	≥ 60	Phòng Kinh tế
-	<b>Phát triển chuyển đổi số</b>			
52.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
53.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
54.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	100	Công an xã
55.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	30	Phòng Văn hóa – Xã hội
<b>V</b>	<b>Mục tiêu đến hết năm 2045</b>			
-	<i>Phát triển hạ tầng</i>			
56.	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<i>Phát triển nguồn lực</i>			
57.	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt	%	3	Phòng Kinh tế
58.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị
59.	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<i>Phát triển khoa học, công nghệ</i>			
60.	Phối hợp ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.	Báo cáo		Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<i>Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo</i>			
61.	Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.	%	≥ 90	Phòng Văn hóa – Xã hội
-	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
62.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
63.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
64.	<b>Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)</b>	%	100	Công an xã
65.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	40	Phòng Văn hóa – Xã hội
66.	Đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất. Các hệ thống đảng số, chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội

**PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã)*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>	<b>Lưu ý</b>
1.	Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hoá hồ sơ, tài liệu.	Các cơ quan, đơn vị		2025	19-TB/TGV ngày 09/5/2025
2.	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số khi sắp xếp đơn vị hành chính	Phòng Văn Hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	19-TB/TGV ngày 09/5/2025
3.	Trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao bảo đảm đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, chế độ chi và hoàn thành nhiệm vụ được giao	Phòng Kinh tế		2025	19-TB/TGV ngày 09/5/2025
4.	Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tập trung xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính có đủ điều kiện, có đối tượng tuân thủ lớn, tần suất thực hiện cao;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Hàng tháng	27-TB/TGV ngày 08/6/2025
5.	Đẩy nhanh tiến độ số hoá tài liệu bảo đảm an toàn	Các cơ quan, đơn vị		2025	27-TB/TGV ngày 08/6/2025

**PHỤ LỤC III: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN 06, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,  
CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Phân đầu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	2025
2.	Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...	Các cơ quan, đơn vị		Tháng 12/2025
3.	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2025
4.	Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ	Các cơ quan, đơn vị		2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đã số hóa, tích hợp trên VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức			
5.	Tiếp tục đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	2025
6.	Kịp thời công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	2025

**PHỤ LỤC IV: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH SỐ 02-KH/BCĐTW NGÀY 19/6/2025  
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã)*

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Về dữ liệu</b>			
1.	Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị</b>			
2.	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Về nhân lực cho chuyển đổi số</b>			
3.	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm	
<b>IV</b>	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật</b>			
4.	Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại địa phương	Văn Phòng HĐND&UBND	Tháng 12/2025	
5.	Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn	Văn Phòng HĐND&UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tháng 12/2025	

